

Quan điểm của V.I. Lê-nin về dân chủ, dân chủ vô sản và ý nghĩa của quan điểm đó trong thế giới hiện nay

Nguyễn Thị Lan Hương¹

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: lanhuong59lh@yahoo.com

Nhận ngày 19 tháng 8 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 10 năm 2020.

Tóm tắt: Hơn 100 năm đã trôi qua, kể từ Cách mạng tháng Mười, nhìn lại những gì mà chủ nghĩa xã hội hiện thực đã trải qua cho đến hiện nay, có thể thấy những đóng góp của V.I. Lê-nin đối với giai cấp vô sản toàn thế giới, với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng to lớn. Trong di sản lý luận cách mạng mà Người để lại, quan điểm về dân chủ, về nền dân chủ vô sản của Người là hết sức đặc sắc. Quan điểm đó thể hiện qua việc xác lập những nội dung cơ bản của dân chủ trong điều kiện cách mạng mới, chỉ ra những vấn đề then chốt trong lý luận về xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản với tư cách là đảng giành quyền và cầm quyền và lý luận về nhà nước của giai cấp vô sản, cho đến nay, cơ bản vẫn còn nguyên giá trị. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ những nội dung chủ yếu trong quan điểm của V.I. Lê-nin về dân chủ, dân chủ vô sản, và ý nghĩa của quan điểm đó trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: V.I. Lê-nin, dân chủ, dân chủ vô sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: More than 100 years have passed since the October Revolution. Looking back to what realistic socialism has gone through so far, one can see that V.I. Lenin's contributions to the proletarian class in the world and the theory of Marxism-Leninism are immense. In his legacy of revolutionary theory, the views on democracy and proletarian democracy are extremely valuable. Those views, which are expressed via defining the basic contents of democracy in the new revolutionary conditions, pointing out key issues in the theory of building the proletariat's political party as the party that fights to gain the power, and as the ruling party, and the theory of the state of the proletarian class, fundamentally maintain their values today. In this article, the author focuses on clarifying the main contents in V.I. Lenin's views on democracy and proletarian democracy, and their significance in the present context.

Keywords: V.I. Lenin, democracy, proletarian democracy, socialist democracy.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

V.I. Lê-nin (22/4/1870-21/1/1924), người thầy của giai cấp vô sản, người đóng vai trò quyết định đưa chủ nghĩa xã hội từ lý thuyết trở thành hiện thực. Ngày nay, khi tròn 150 năm ngày sinh của Người và hơn 100 năm kể từ khi Cách mạng tháng Mười Nga diễn ra, thế giới đã và đang trải qua những thăng trầm lịch sử. Mặc dù, hiện chủ nghĩa xã hội với tư cách một chế độ xã hội đã không còn tồn tại ở nơi mà nó bắt đầu, song nó lại đang hiện diện ở nhiều nơi khác trên thế giới. Hôm nay, khi nhân loại đang sống giữa một kỷ nguyên đầy biến động, bất an với sự đe dọa của dịch bệnh, của chiến tranh và những xung đột... thì việc nhìn lại tư tưởng của V.I. Lê-nin càng cho chúng ta thấy được nhiều điều. Một trong những tư tưởng quan trọng, độc đáo, góp phần đưa chủ nghĩa xã hội trở thành hiện thực của V.I. Lê-nin, đó chính là tư tưởng của ông về dân chủ, về nền dân chủ vô sản với tư cách là nền tảng của chế độ xã hội mới.

2. Quan điểm của V.I. Lê-nin về dân chủ và dân chủ vô sản

2.1. Quan điểm của V.I. Lê-nin về dân chủ

Về cơ bản, trong quan niệm về *dân chủ* của mình, V.I. Lê-nin đã kế thừa quan điểm của các nhà tiền bối của chủ nghĩa Mác cũng như các nhà tư tưởng tiên bộ của nhân loại trước đó khi ông nhìn nhận dân chủ với tư cách một giá trị mang tính nhân loại và dân

chủ với tư cách một kiểu tổ chức xã hội. Song, do những nhiệm vụ cấp bách của lịch sử đặt ra lúc đó mà mối quan tâm của V.I. Lê-nin là tập trung làm rõ dân chủ với tư cách một hình thức nhà nước và một kiểu tổ chức xã hội mới, khác với các hình thức nhà nước và các kiểu tổ chức xã hội đã tồn tại trước đó: nhà nước vô sản và chế độ xã hội chủ nghĩa. V.I. Lê-nin cho rằng: “Chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của nhà nước” [2, t.33, tr.123]. Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác, nhìn nhận mục tiêu của dân chủ, Người viết: “... bất cứ nền dân chủ nào, xét đến cùng, cũng đều phục vụ sản xuất và xét đến cùng, đều do các quan hệ sản xuất trong một xã hội nhất định quyết định” [3, t.42, tr.345].

Từ góc độ giai cấp, V.I. Lê-nin không tách rời *dân chủ* với *chuyên chính*. Dân chủ với tư cách phạm trù mang tính lịch sử cụ thể là mang tính giai cấp. Không có dân chủ chung chung, đứng ngoài hay đứng trên giai cấp. Vì thế, không thể nhìn dân chủ và chuyên chính như hai phạm trù đối lập mà là hai mặt thống nhất của một vấn đề. Chuyên chính với giai cấp này trong khi dân chủ với giai cấp khác. Với ý nghĩa đó thì chuyên chính là cần thiết, nhất là trong giai đoạn đầu khi một giai cấp giành được chính quyền. Song, Người cũng lưu ý: “Chuyên chính không phải chỉ có nghĩa là bạo lực” [3, t.38, tr.420].

Từ góc độ tổ chức, V.I. Lê-nin không tách rời *dân chủ* với *kỷ luật*. Khi khẳng định tầm quan trọng của tổ chức, V.I. Lê-nin nhấn mạnh đó không chỉ là dân chủ mà còn là kỷ luật: “Sức mạnh của giai cấp công

nhân là ở tổ chức. Không có tổ chức quần chúng thì giai cấp vô sản không là cái gì hết. Được tổ chức, giai cấp vô sản sẽ là tất cả” [5, t.14, tr.163]. Trong tổ chức đó, “*sự phục tùng không điều kiện* đối với một ý chí duy nhất là tuyệt đối cần thiết cho thắng lợi của một quá trình công tác” [3, t.36, tr.245]. Song, sẽ là cực đoan nếu tuyệt đối hóa kỷ luật. Kỷ luật không có nghĩa là loại bỏ dân chủ, tức tự do phê bình và thảo luận. V.I. Lê-nin khẳng định: “Thống nhất hành động, tự do thảo luận và phê bình”, đó là kỷ luật đảng, “chỉ có kỷ luật như thế mới xứng đáng với Đảng dân chủ của một giai cấp tiên tiến”. Người chỉ rõ tính tổ chức, kỷ luật phải gắn bó chặt chẽ với tính tư tưởng và “tự do thảo luận, phê bình”, Người nói, “tính tổ chức mà không có nguyên tắc tư tưởng là một điều vô nghĩa” và do vậy, “giai cấp vô sản không chấp nhận sự thống nhất hành động nếu không có tự do thảo luận và phê bình” [5, t.14, tr.163].

Trong quan niệm của V.I. Lê-nin *dân chủ* gắn bó mật thiết với *tập trung* và được coi là nguyên tắc cốt lõi của một tổ chức. Mục đích của việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là nhằm tạo ra sức mạnh chứ không phải là tính vô tổ chức và sự hỗn loạn: “Lấy cớ là lãnh đạo tập thể... dẫn đến tai biến, đến tình trạng hỗn loạn, kinh hoàng, đến tình trạng quyền lực phân tán, đến thất bại” [3, t.39, tr.53]. Chỉ có như vậy mới đảm bảo được tính thống nhất của tổ chức. Chính quyền Xô viết không hề có ý định thu hẹp tầm quan trọng của chính quyền địa phương và làm mất tính độc lập và sáng kiến của nó. Bản thân nông dân, qua kinh nghiệm

của mình, cũng đã nhận thấy là cần phải thực hành chế độ tập trung [3, t.37, tr.26].

Khẳng định tập trung dân chủ không chỉ là nguyên tắc nền tảng của tổ chức Đảng mà còn là nguyên tắc quản lý vận hành của nhà nước vô sản, điều đó có nghĩa là khẳng định thiểu số phục tùng đa số. Tuy nhiên, điểm đặc sắc của Người là ở chỗ không coi nhẹ *ý kiến của thiểu số* và của “người yếu thế”. Trong tư tưởng của V.I. Lê-nin, “người yếu thế” được hiểu theo nghĩa rất rộng. *Thứ nhất*, họ có thể là những người của chế độ cũ, đã từng có địa vị quan trọng trong xã hội, như những nhà trí thức, những nhà hoạt động xã hội của chế độ trước. Trong xã hội mới, họ bị tầng lớp tiến bộ phê phán, coi thường; một số bị trả thù hoặc đối xử thô bạo nên lâm vào tình cảnh cần được bảo vệ, quan tâm giúp đỡ nhiều hơn. *Thứ hai*, trong xã hội mới, “người yếu thế”, có khi là người đang giữ chức vụ, trọng trách lớn, cũng có thể là đảng viên cộng sản; thậm chí, là cán bộ cấp cao của Đảng... khi đang giữ chức vụ nhưng bị tình nghi, theo dõi hoặc bị bắt, nhất là thời gian đầu mới giành được chính quyền. Tầng lớp này có đặc điểm chung là không tự bảo vệ được mình, ít nhất là tại thời điểm họ thấy cần phải có sự bảo vệ, đáng được bảo vệ. Đối với giới người này, V.I. Lê-nin đã tỏ rõ thái độ hết sức kiên quyết và ra sức bảo vệ. Quan điểm này được phản ánh rõ nhất trong hoạt động của V.I. Lê-nin ở những năm 1919-1921 [7].

V.I. Lê-nin là một mẫu mực về thực hành nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, nhưng vẫn luôn ý thức *đa số không phải*

bao giờ cũng đúng. Từng lâm vào hoàn cảnh thuộc phái thiểu số và thấu hiểu những chỗ mạnh, yếu của nguyên tắc ấy, Người đã không ngừng đấu tranh chống những quan điểm sai trái, đường lối “cải lương”, phản động; đồng thời, kiên quyết đòi triệu tập cho được đại hội, để thống nhất toàn Đảng về cương lĩnh, sách lược và tổ chức. Sau Cách mạng 1917, tư tưởng bảo vệ “người yếu thế” càng được thể hiện rõ hơn qua đấu tranh trong nội bộ Đảng và phong trào cộng sản quốc tế. Điển hình là trường hợp, khi bàn về *chủ trương “quốc doanh” các hợp tác xã*, Đại hội IX của Đảng Cộng sản (b) Nga đã cử một tiểu ban đặc biệt nghiên cứu về hợp tác xã, trong tiểu ban có nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau. Phái đa số đề xuất phương án cứng rắn: quốc doanh hoá hợp tác xã và cho rằng “Hợp tác xã không tốt, cho nên phải chuyển giao nó cho Ban Chấp hành Xô viết tổng quản lý”. Phái thiểu số đề xuất biện pháp mềm dẻo hơn: trước hết, tăng cường giáo dục ý thức cộng sản, xây dựng hạt nhân nòng cốt, khi đủ điều kiện thì tiến tới quốc doanh. Sau khi lắng nghe, cân nhắc và thảo luận, V.I. Lê-nin đề nghị: “Cần phải thông qua nghị quyết của phái thiểu số, là nghị quyết đã cho ta một đường lối cơ bản” [4, t.40, tr.325].

2.2. *Quan điểm của V.I. Lê-nin về dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa)*

Do yêu cầu cấp bách của việc phải thành lập chính đảng của giai cấp vô sản trong điều kiện chuẩn bị giành chính quyền và sau này là việc xây dựng đảng để giữ chính quyền, xây dựng chế độ mới, V.I. Lê-nin

bàn nhiều về dân chủ vô sản, còn gọi là dân chủ xã hội chủ nghĩa. Người đã chỉ ra những đặc trưng bản chất và nội dung của dân chủ vô sản cũng như những lưu ý đặc biệt về nó.

V.I. Lê-nin đã nhiều lần khẳng định, dân chủ vô sản (dân chủ XHCN) là quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân, trong nền dân chủ đó: “Toàn bộ quyền lực tối cao trong nước phải thuộc về các đại biểu của nhân dân, do nhân dân bầu ra, có thể bị nhân dân bãi chức bất cứ lúc nào” [6, t.32, tr.180]. Đó cũng là nền dân chủ “dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước... Quần chúng càng chủ động, càng có nhiều ý kiến, càng mạnh dạn và càng có tinh thần sáng tạo khi tiến hành công việc đó thì lại càng tốt” [6, t.31, tr.336-337].

Về bản chất, “chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào cũng dân chủ hơn gấp triệu lần; chính quyền Xô viết so với nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì cũng dân chủ hơn gấp triệu lần” [4, t.37, tr.312-313]. Cụ thể, đó là: “Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân, nghĩa là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng: đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản” [2, t.33, tr.109]. Luận điểm này một lần nữa khẳng định tính giai cấp của dân chủ. Nó tránh sự mơ hồ, lẫn lộn, dẫn đến cải lương rằng dân chủ cho cả tầng lớp áp bức bóc lột mà xã hội cũ để lại. Người viết: “Tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân

chủ Xô viết - tức là chế độ dân chủ vô sản nếu áp dụng nó một cách cụ thể, nhất định - là ở chỗ: trước hết, các cử tri đều phải là quần chúng lao động...", hoặc: "Vấn đề cuối cùng tôi cần phải bàn đến là vấn đề vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản... Hiến pháp của chúng ta thừa nhận cho giai cấp vô sản có địa vị ưu đãi" [4, t.36, tr.249,206]. Tất cả những phát biểu trên đều nhấn mạnh một điều rằng, trong chế độ mới, về chính trị, đó phải là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đảng của nó đối với toàn xã hội. Song tuyệt nhiên, đó không phải chỉ để thực hiện quyền lực và lợi ích riêng cho giai cấp công nhân mà chủ yếu là để thực hiện quyền lực và lợi ích của toàn thể nhân dân, trong đó có giai cấp công nhân. Dân chủ XHCN là chế độ mà nhân dân ngày càng tham gia nhiều vào công việc nhà nước. Nền dân chủ đó vừa mang bản chất giai cấp công nhân, vừa mang tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.

Tuy nhiên, V.I. Lê-nin cũng lưu ý rằng để có nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với tư cách cái đích đến cuối cùng là chế độ tự quản của quần chúng: "Dân chủ từ cơ sở lên, dân chủ không có bọn quan lại, không có cảnh sát, không có quân đội thường trực..." [6, t.31, tr.337] thì còn cả một quãng đường dài, ở đó không thể thiếu "chuyên chính vô sản" dưới sự lãnh đạo của chính đảng kiểu mới, Đảng của giai cấp vô sản.

Bàn về bản chất của *chuyên chính vô sản*, V.I. Lê-nin cho rằng đó không thuần túy chỉ là bạo lực mà mục tiêu của nó là "chuyên chính của giai cấp vô sản nhất thiết phải đưa đến chỗ không những thay đổi

hình thức và những thiết chế dân chủ nói chung, mà chính là phải thay đổi chúng thế nào để mở rộng nền dân chủ đến một mức độ chưa từng có trên thế giới cho những giai cấp lao động bị chủ nghĩa tư bản áp bức" [4, t.37, tr.608]. Điều đó có nghĩa là chuyên chính vô sản trong thời kỳ quá độ phải xây dựng được một nhà nước dân chủ kiểu mới, dân chủ thực chất hơn, tiến bộ hơn chính quyền chuyên chính tư sản. V.I. Lê-nin viết: "... nhà nước trong thời kỳ đó tất nhiên phải là một nhà nước dân chủ kiểu mới (dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của), và chuyên chính kiểu mới (chống giai cấp tư sản)" [2, t.33, tr.43]. Nhiệm vụ căn bản mà chuyên chính vô sản phải hoàn thành là cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa: "Chuyên chính vô sản... không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực đó, cái bảo đảm sức sống và thắng lợi của nó chính là việc giai cấp vô sản đưa ra và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là thực chất của vấn đề" [3, t.39, tr.15,16]. Người nhấn mạnh: "Chuyên chính vô sản hoàn toàn không phải chỉ là lật đổ giai cấp tư sản hay địa chủ - công việc ấy đã được thực hiện trong tất cả các cuộc cách mạng - nền chuyên chính vô sản của chúng ta là ở chỗ bảo đảm trật tự, kỷ luật, năng suất lao động, sự kiểm kê và kiểm soát, bảo đảm Chính quyền Xô viết vô sản, một chính quyền vững chắc hơn, cứng rắn hơn chính quyền trước kia" [4, t.36, tr.319].

Vậy, nhân tố nào đảm bảo cho dân chủ vô sản có thể trở thành hiện thực, đảm bảo tính chất ưu việt hơn hẳn của nó đối với nền dân chủ tư sản? Điều đó chỉ có thể trở thành hiện thực khi giai cấp công nhân và lao động được lãnh đạo bởi một chính đảng vô sản kiểu mới mà bản thân chính đảng đó lấy nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức căn bản. Bàn về dân chủ trong Đảng, V.I. Lê-nin chỉ rõ:

Thứ nhất, dân chủ thì phải thật sự được tự do. Tự do suy nghĩ và bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình. Tự do còn là tự mình đưa ra các quyết định mà không bị ngăn cản, chi phối bởi các cá nhân, tổ chức hay bởi áp lực nào khác. Nhưng đó là tự do trong tổ chức “tự do thảo luận, thống nhất hành động, đó là những điều mà chúng ta cần phải đạt được” [5, t.13, tr.82]. Theo V.I. Lê-nin, chỉ trong những cuộc thảo luận, mới có thể hình thành được dư luận thật sự, “chỉ trong điều kiện như thế mới có được một chính đảng thật sự biết *luôn luôn* nói lên ý kiến của mình và tìm ra những con đường đúng đắn để biến *ý kiến* đã được xác định thành *quyết định*” của Đảng [5, t.13, tr.83].

Thứ hai, dân chủ trong Đảng là phải đề cao trách nhiệm, tính chịu trách nhiệm về quyền dân chủ của mình. Người viết: “Cần phải vứt bỏ thói quen hoạt động theo lối tiểu tổ cũ - tức là thích kêu gào, thích những lời khủng khiếp, những lời buộc tội ghê gớm, chứ không phân tích một cách thực sự câu thị những ý kiến bất đồng” [5, t.13, tr.78]. V.I. Lê-nin luôn ủng hộ, khuyến khích, một mặt, tăng cường thảo luận, mít - tinh; nhưng mặt khác, phải đặt trách nhiệm chấp hành một cách tuyệt đối,

và tự giác kỷ luật của Đảng, nhằm làm cho bộ máy “chạy một cách thật sự chính xác như đồng hồ... không hề mảy may ngăn cản quần chúng thảo luận thật tỉ mỉ những nhiệm vụ mới” [3, t.36, tr.191].

Thứ ba, dân chủ trong Đảng là sự quý trọng những người hiểu biết rộng, có ý kiến xây dựng, nhất là những người có suy nghĩ khác, thậm chí trái với ý kiến của lãnh đạo. Người đã phê phán: “Không nên đi tìm “âm mưu” hoặc “sự chống đối” ở những người có sự suy nghĩ khác hoặc làm theo cách khác, mà cần phải coi trọng những người có đầu óc độc lập” [5, t.54, tr.96]. Quan điểm về tôn trọng ý kiến của phái thiểu số và “người yếu thế” của V.I. Lê-nin đã nêu trên cho thấy rõ điều này.

Thứ tư, dân chủ phải gắn liền với công khai. Người nói rằng, có những đảng viên cơ hội, thuộc lòng những câu khẩu hiệu, và rất “khôn khéo”, lúc nào cũng nói to những lời lẽ cách mạng, nhưng họ lại hành động trái ngược với các tư tưởng cách mạng và nghị quyết của tập thể. Do vậy, điều kiện đầu tiên của dân chủ là “tính công khai hoàn toàn”, nếu không, “đó chỉ là câu nói kêu nhưng rỗng tuếch” [1, t.6, tr.176]. V.I. Lê-nin coi trọng việc công khai, dân chủ để tìm ra chân lý, nhưng sau đó, phải có nghị quyết và phân công phụ trách rõ ràng. Người viết: “Thảo luận thì thảo luận chung, nhưng trách nhiệm là của từng người” [4, t.44, tr.207]. Đồng thời, dân chủ cũng phải đoạn tuyệt với quan liêu, vì: “Nếu có cái gì sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó” [5, t.54, tr.235]. Thực hành dân chủ, công khai là điều kiện tốt nhất vạch trần bọn cơ

hội, làm trong sạch nội bộ Đảng. Để trong Đảng luôn thống nhất và phát triển, thì “chúng ta không sợ công khai phơi bày các sai lầm của chúng ta để sửa chữa” [4, t.44, tr.120].

Về phương diện *tổ chức nhà nước*, quan điểm dân chủ của V.I. Lê-nin thể hiện ở việc theo đuổi mục tiêu cuối cùng là dân chủ. Trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*, V.I. Lê-nin đã phác thảo một hành trình dân chủ cho việc thiết lập một nhà nước mới, thay thế cho nhà nước chuyên chế của nước Nga Sa hoàng, Người viết: “Phát triển dân chủ *đến cùng*, tìm ra những *hình thức* của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong *thực tiễn*... đó là một trong những nhiệm vụ cấu thành của cuộc đấu tranh vì cách mạng xã hội” [2, t.33, tr.97].

Mục tiêu thành lập một chế độ dân chủ “gấp triệu lần” chế độ dân chủ tư sản đã được V.I. Lê-nin xác định rõ khi nhấn mạnh nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng giành chính quyền và thiết lập nên nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới của Đảng vô sản: “Đảng của giai cấp vô sản không thể lấy làm thỏa mãn với một chế độ cộng hòa đại nghị dân chủ - tư sản đang duy trì và cố gắng duy trì vĩnh viễn ở khắp nơi trên thế giới những công cụ của chế độ quân chủ dùng để áp bức quần chúng... Đảng đấu tranh cho một chế độ cộng hòa công nông dân chủ hơn... những cơ quan của chế độ đại nghị sẽ dần dần được thay thế bằng các Xô viết đại biểu nhân dân (do các giai cấp và các nghề nghiệp, hoặc còn do các địa phương bầu lên), các Xô viết này sẽ thảo ra luật pháp và đồng thời sẽ bảo đảm thi hành luật pháp” [6,

t.32, tr.179-180]. Quan điểm trên đây được nêu rõ khi xác định bộ Luật Cơ bản của nước Nga mới đó là: “Hiến pháp của nước Cộng hòa dân chủ Nga phải bảo đảm: chuyên chế của nhân dân; toàn bộ quyền lực tối cao trong nước phải thuộc về đại biểu của nhân dân, do nhân dân bầu ra, có thể bị nhân dân bãi chức bất cứ lúc nào và các đại biểu đó hợp thành một quốc hội duy nhất, một nghị viện duy nhất” [6, t.32, tr.194-195]. Đây cũng là bản chất giai cấp của nhà nước dân chủ vô sản - một nhà nước kiểu mới và cao nhất về dân chủ. Ở đây, dân chủ là một phương thức quản lý nhà nước: “Lần đầu tiên, ở đây, chế độ dân chủ phục vụ quần chúng, phục vụ những người lao động; nó không còn dân chủ cho bọn nhà giàu, như vẫn thấy trong tất cả các nền cộng hòa tư sản, dù là cộng hòa tư sản dân chủ nhất cũng thế” [6, t.37, tr.74]. Đây cũng chính là nhiệm vụ của những người vô sản mà “nếu không giải quyết được thì không thể nào nói đến chủ nghĩa xã hội” [6, t.37, tr.74].

Khẳng định bản chất dân chủ của nhà nước vô sản, V.I. Lê-nin viết: “... nhà nước kiểu Cộng hòa Paris, nhà nước Xô viết, thì nói công khai và không úp mở sự thật với nhân dân: nó tuyên bố rằng nó là chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân nghèo và chính nhờ *sự thật* ấy mà nó tranh thủ thêm được hàng chục và hàng chục triệu công dân bị áp bức trong bất cứ nước cộng hòa dân chủ nào, và được các Xô viết giúp cho tham gia vào đời sống chính trị, *tham gia dân chủ*, tham gia quản lý nhà nước.” [6, t.37, tr.386]. Tuy nhiên, V.I. Lê-nin cũng nói rõ ông không hề ảo tưởng rằng một nhà nước dân chủ vô sản là dễ

dàng có được mà phải trải qua một quá trình cam go để xây dựng và phát triển nó. Phát biểu tại Đại hội III toàn Nga các Xô viết, sau Cách mạng tháng Mười, V.I. Lê-nin nhấn mạnh: “Tôi không có một ảo tưởng nào cả; tôi biết rằng chúng ta chỉ vừa mới bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội mà thôi, rằng chúng ta chưa đạt tới chủ nghĩa xã hội. Nhưng các đồng chí rất có lý, khi nói rằng nhà nước của chúng ta là một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết” [6, t.35, tr.326]. V.I. Lê-nin cũng chỉ dẫn: “Thiết lập chế độ Xô viết... Một bước ngoặt có ý nghĩa toàn thế giới đã diễn ra... Song, phải nhiều nước mới có thể cải tiến và hoàn thiện chế độ Xô viết và các hình thức khác của chuyên chính vô sản. Trong lĩnh vực này, chúng ta còn nhiều, rất nhiều việc chưa làm xong. Không nhận thấy điều đó là một khuyết điểm không thể tha thứ được” [6, t.44, tr.278-279].

Đó là những nội dung cơ bản của V.I. Lê-nin về dân chủ, về dân chủ vô sản được hình thành, đúc kết qua quá trình đấu tranh cách mạng của Người. Nó trở thành kim chỉ nam cho hành động thực tiễn mà Người và chính đảng vô sản do Người thành lập tiến hành để giành và giữ được chính quyền, xác lập và xây dựng nên một chế độ mới đầu tiên trong lịch sử - chế độ xã hội chủ nghĩa.

3. Ý nghĩa quan điểm của V.I. Lê-nin trong thế giới hiện nay

Trong bối cảnh thế giới hiện tại, sự toàn cầu hóa mạnh mẽ về kinh tế là điều dễ nhận thấy đầu tiên. Ngày nay, về phương diện

kinh tế, dường như lẫn ranh giữa các quốc gia đang bị mờ đi. Mỗi quốc gia có thể và trên thực tế đều đang là một mắt xích nhất định trong chuỗi sản xuất hàng hóa toàn cầu. Sự phụ thuộc, như chúng ta thấy, biểu hiện rõ ràng nhất trên bảng tin điểm báo thị trường tài chính thế giới mỗi ngày. Sự giao lưu, tiếp biến văn hóa cũng đang diễn ra mạnh mẽ. Các công dân toàn cầu của thế giới ngày càng nhiều hơn. Tuy nhiên, hệ thống chính trị của thế giới thì vẫn có sự khác biệt nhau căn bản. Sự khác biệt đó do nhiều nguyên nhân, song tính chất của các thể chế chính trị của một quốc gia, một nhóm các quốc gia ngày nay đang bộc lộ rõ ràng hơn lúc nào hết. Đại dịch toàn cầu Covid-19 đang diễn ra khốc liệt và chưa biết đến bao giờ mới có hồi kết đã buộc tất cả các thể chế, định chế: đơn phương, song phương hay đa phương, bộc lộ hết những ưu điểm và hạn chế của nó, thứ mà thông thường chúng ta khó nhận thấy được. Trong giai đoạn đầu của đại dịch này, dường như những thể chế chính trị mang tính “tập trung” nhiều hơn hay những quốc gia dân chủ phương Đông (như: Việt Nam Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản) lại tỏ ra phản ứng kịp thời hơn và hiệu quả hơn, bất chấp có thể bị phê phán rằng họ đã có những hành động vi phạm quyền riêng tư. Từ đây, nhìn lại những gì V.I. Lê-nin đã viết hơn 100 năm trước về dân chủ và những vấn đề liên quan đến dân chủ sẽ cho chúng ta nhiều suy ngẫm. Theo chúng tôi, có thể rút ra một số điểm sau đây:

3.1. Về phương diện lý luận

Một là, cần phải khẳng định dân chủ là một giá trị nhân loại, có sự phát triển về

nội hàm trong lịch sử. Dân chủ luôn có *tính kế thừa* trong quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là dân chủ xã hội chủ nghĩa, tức dân chủ vô sản, là một bước phát triển và là bước phát triển cao hơn so với dân chủ tư sản về phương diện đối tượng mà nó hướng tới, về cơ chế vận hành và thậm chí với tư cách một chế độ chính trị.

Hai là, dân chủ vô sản không phải ngay lập tức có được khi giai cấp vô sản giành được chính quyền mà phải trải qua một quá trình lịch sử lâu dài. Điều đó có nghĩa là sẽ phải trải qua nhiều bước quá độ từ dân chủ tư sản lên dân chủ vô sản. Trong đó, dứt khoát không thể không xem xét kỹ lưỡng dân chủ và những vấn đề liên quan như kỷ luật, tập trung và cả tự do, độc lập nữa. Tuy nhiên, về nguyên tắc, các giai đoạn sau sẽ cao hơn giai đoạn trước về quy mô, mức độ và chất lượng.

Ba là, để có dân chủ xã hội chủ nghĩa thì vai trò cầm quyền của chính đảng vô sản là hết sức quan trọng. Ở đây, dân chủ phải trở thành một nguyên tắc của đảng cầm quyền. Tương ứng với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì đó là nguyên tắc, là chế độ tập trung dân chủ trong đảng, với những nội dung căn bản như V.I. Lê-nin đã chỉ ra. Đây là điểm cốt yếu, bởi dân chủ trong Đảng là nền tảng, là cơ sở, là động lực thúc đẩy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong toàn xã hội.

3.2. Về phương diện thực tiễn

Một là, do bản chất của dân chủ vô sản là dân chủ của đại đa số nhân dân lao động nên trong cơ chế thực hiện phải đảm bảo mục tiêu cao nhất là hướng đến người dân, vì người dân, không phân biệt, loại trừ

nhóm nào, không hy sinh mục tiêu của nhóm này vì lợi ích của nhóm kia, đảm bảo tất cả các nhóm dân đều có tiếng nói (đặc biệt là nhóm yếu thế, phái thiểu số). *Dân chủ cơ sở* là điểm khác biệt của Việt Nam. Nó được đúc kết qua thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nó khẳng định sự nhận thức đúng đắn của Đảng trong quá trình lãnh đạo đất nước. Vì thế, nó cần phải được quán triệt sâu sắc và thực chất hơn nữa để tránh nguy cơ rơi vào dân chủ hình thức.

Hai là, không ngừng làm trong sạch, vững mạnh đảng cầm quyền, vận dụng đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động thực tiễn, vì nếu không làm được điều này Đảng vô sản sẽ đánh mất bản chất của nó, từ đó suy giảm vị trí chính trị, và nguy cơ đánh mất quyền lãnh đạo.

Ba là, thường xuyên đổi mới cơ chế lãnh đạo của đảng và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị cho phù hợp với tình hình mới khi thế giới ngày nay không tồn tại theo các nhóm đóng kín mà có mối tương giao mạnh mẽ. Hiện trạng thế giới ngày nay cho thấy nếu đóng kín là tự diệt. Tuy nhiên, để hội nhập được mà không đánh mất quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì đòi hỏi phải hết sức linh hoạt để thích nghi, từ đó khẳng định được bản chất ưu việt của mình.

4. Kết luận

Từ những phân tích trên đây có thể rút ra một số điểm căn bản sau đây trong quan điểm của Lênin về dân chủ, dân chủ vô sản và ý nghĩa hiện thời của nó như sau:

Thứ nhất, dân chủ trong quan điểm của V.I. Lê-nin luôn mang tính lịch sử cụ thể,

không phải là một phạm trù trừu tượng tách rời đời sống. Nó có sự gắn bó với thực tiễn và tồn tại trong mối quan hệ với các phạm trù khác như giai cấp, tổ chức, tập trung và đặc biệt là chuyên chính. Cần nhìn nhận nó trong sự sinh thành, phát triển để thấy được những nấc thang của dân chủ chứ không phải đó là một cái gì đó đã xong xuôi và hoàn hảo.

Thứ hai, dân chủ vô sản là một nấc thang trong tiến trình phát triển dân chủ của nhân loại. Dân chủ vô sản không tách rời chuyên chính vô sản và những vấn đề liên quan đến Đảng và nhà nước của giai cấp vô sản.

Thứ ba, trong bối cảnh thế giới hiện tại, quan điểm của V.I. Lê-nin về dân chủ và xây dựng nền dân chủ vô sản không chỉ có ý nghĩa ở chỗ nó phát triển, làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác về những vấn đề liên quan đến xây dựng mô hình nhà nước, tăng cường sức mạnh đảng cầm quyền, đặc biệt là phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản... mà còn có ý nghĩa là kim

chỉ nam cho các Đảng Cộng sản cầm quyền trong hành động, cũng như việc xây dựng nhà nước thực sự dân chủ trên thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- [1] V.I. Lê-nin *Toàn tập*, t.6, Nxb Tiến bộ (1975), Mát-xcơ-va.
- [2] V.I. Lê-nin *Toàn tập*, t.33, Nxb Tiến bộ (1976), Mát-xcơ-va.
- [3] V.I. Lê-nin *Toàn tập*, t.36, 37, 38, 39, 42, Nxb Tiến bộ (1977), Mát-xcơ-va.
- [4] V.I. Lê-nin *Toàn tập*, t.40, 44, Nxb Tiến bộ (1978), Mát-xcơ-va.
- [5] V.I. Lê-nin *Toàn tập*, t.13, 14, 54, Nxb Tiến bộ (1979), Mát-xcơ-va.
- [6] V.I. Lê-nin *Toàn tập*, t.31, 32, 35, Nxb Tiến bộ (1981), Mát-xcơ-va.
- [7] Lê Hồng Ngon (2019), Luận án Tiến sĩ Triết học *Quan điểm của V.I. Lê-nin về chế độ tập trung dân chủ và sự vận dụng của Đảng ta từ khi đổi mới đến nay*, Học viện Khoa học xã hội.